TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THUẬN** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2025/DS-ST
Ngày: 27-6-2025
"*V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: **1.** Ông Nguyễn Trường Thống.

2. Bà Quách Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tú Nguyên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa: *Ông* Nguyễn Tri Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2025/QĐXXST-DS ngày 26/5/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 126/2025/QĐST-DS, ngày 12/6/2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Cửa hàng Hộ Kinh Doanh Tân Quang M - Người đại diện Ông Bùi Quốc H, sinh năm 2001; địa chỉ: ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt). Địa chỉ liên hệ: ấp B, xã B, huyện V, tỉnh Kiên Giang.

* *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1987 (Vắng mặt), bà Quách Thị H1. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp B, xã V, huyện V, huyện V, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/02/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án Nguyên đơn ông* Bùi Quốc H *trình bày*: Hộ Kinh Doanh Tân Quang M và ông T, bà H1 thoả thuận ông T, bà H1 mua thức ăn và thuốc thuỷ sản để nuôi tôm của Hộ Kinh Doanh Tân Quang M từ năm 2021, việc mua bán có ký kết hợp đồng. Khi thỏa thuận bán các

mặt hàng thức ăn tôm thẻ chân trắng, tôm sú mang nhãn hiệu Việt H3, thuốc và hoá chất cho nuôi trồng thuỷ sản. Quá trình giao hàng ghi sổ sách đầy đủ, khi nhận hàng ông T, bà H1 kiểm tra hàng và ký xác nhận việc giao nhận hàng với bên ông H và khi ông T, bà H1 có nhu cầu mua hàng phía nguyên đơn đã giao hàng đúng thỏa thỏa thuận. Khi mua hàng ông T, bà H1 hứa thu hoạch tôm sẽ thanh toán nợ cho bên nguyên đơn kể cả trường hợp tôm thất. Tuy nhiên, ông T, bà H1 đã không thực hiện đúng hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ thanh toán hình thức mua gói đầu đến vụ thu hoạch trả. Tính đến ngày 01/4/2022 hai bên đối chiếu lại sổ sách để chốt tiền thiếu thì ông T, bà H1 còn thiếu của hàng 21.842.000 đồng việc này căn cứ vào sổ khách hàng có ký xác nhận số nợ trên. Trong suốt quá trình giao dịch cửa hàng đã nhiều lần yêu cầu ông T, bà H1 trả tiền còn thiếu nhưng đến nay ông, bà vẫn chưa trả số tiền nợ còn thiếu cho Hộ Kinh Doanh Tân Quang M. Nay Hộ kinh doanh Tân Quang M yêu cầu ông T, bà H1 phải trả số tiền mua thức ăn nuôi tôm còn thiếu là 21.842.000 đồng. Đồng thời yêu cầu tính lãi từ ngày 02/4/2022 đến ngày 17/02/2025 là 02 năm 10 tháng, 15 ngày, theo mức lãi suất 10 %/ năm với số tiền 6.271.000 đồng.

Tại phiên toà người đại diện của nguyên đơn xác định thay đổi yêu cầu khởi kiện buộc ông T, bà H1 trả tiền mua thức ăn nợ 21.842.000 đồng và lãi tính từ ngày 02/4/2022 đến ngày 17/02/2025 là 7.040.000 đồng. Tổng cộng 28.882.000 đồng.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Quách Thị H1 để ông, bà trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Hộ Kinh Doanh Tân Quang M cũng như tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông T, bà H1 không nộp bản tự khai cho Tòa án, cố tình vắng mặt không rõ lý do từ khi thu lý và trong quá trình tòa án giải quyết vụ án.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn Văn T, bà Quách Thị H1 để ông, bà trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông T, bà H1 không nộp bản tự khai cho Tòa án, cố tình vắng mặt không rõ lý do từ khi thu lý và trong quá trình tòa án giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý vụ án, chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, đúng tư cách tham gia tố tụng, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, tiến hành thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục. Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định, tuy nhiên bị đơn ông T, bà H1 vi phạm những quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, vắng mặt tại phiên tòa không lý do mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông T, bà H1 là đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Theo nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp là hợp đồng, sổ sách mua bán có chữ ký xác nhận nợ của ông T, bà H1, từ đó có cơ sở xác định vào năm 2021 bà Quách Thị H1, ông Nguyễn Văn T có thoả thuận mua thức ăn và thuốc vật tư thuỷ sản của Hộ Kinh Doanh Tân Quang M và từ ngày 01/4/2022 đến nay còn thiếu số tiền 21.842.000 đồng chưa trả. Nay Hộ Kinh Doanh Tân Quang M khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn T và bà Quách Thị H1 phải trả số tiền mua thức ăn còn thiếu và tiền lãi phát sinh từ ngày 02/4/2022 đến ngày 27 /6/2025 với tổng số tiền là 28.882.000 đồng là có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Văn T và bà Quách Thị H1 trả số tiền mua thức ăn còn thiếu của Hộ Kinh Doanh Tân Quang M với số tiền 28.804.138 đồng cho Hộ Kinh Doanh Tân Quang M trong đó tiền vốn gốc là 21.842.000 đồng và lãi phát sinh từ ngày 02/4/2022 đến ngày 27/6/2025 là 38 tháng, 25 ngày theo mức lãi suất 10%/năm với số tiền 7.040.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[**1**] *Về thủ tục tố tụng*:

[**1.1**] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông T, bà H1 trả số tiền mua vật tư thuỷ sản còn thiếu là 28.882.000 đồng. Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "*Tranh chấp hợp đồng mua bán*" theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện nên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận thụ lý giải quyết là phù hợp.

[1.2] Về thẩm quyền: Hộ Kinh Doanh Tân Quang M khởi kiện ông Nguyễn Văn T và bà Quách Thị H1, ông T, bà H1 có nơi cư trú tại ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Quách Thị H1 được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2, nhưng không có mặt tại phiên tòa không lý do, xét thấy việc vắng mặt bà H1, ông T không ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông T, bà H1 là đúng quy định pháp luật.

[1.3] Tại phiên toà người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có yêu cầu khởi kiện bổ sung đối với số tiền lãi tính từ ngày làm đơn khởi kiện ngày 17/02/2025 đến ngày xét xử ngày 27/6/2025 với thời gian 04 tháng 10 ngày với mức lãi suất 10%/ năm với số tiền 769.000 đồng. Xét yêu cầu khởi kiện bổ sung của người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ Luật tố tụng dân sự nên chấp nhận.

[2] *Nội dung tranh chấp*: ông H xác định vợ chồng ông T, bà H1 có thoả thuận mua thức ăn và thuốc vật tư thuỷ sản của Hộ Kinh Doanh Tân Quang M từ những năm 2021, đến ngày 01/4/2022 chốt sổ sách thì ông T, bà H1 còn thiếu Hộ Kinh Doanh Tân Quang M số tiền 21.842.000 đồng mua thức ăn và thuốc thuỷ sản chưa trả, ông H xác định đã nhiều lần liên hệ, trao đổi yêu cầu ông T và bà H1 trả nợ còn thiếu nhưng ông, bà vẫn chưa trả cố tình né tránh. Từ đó nên hai bên phát sinh tranh chấp.

Tại phiên tòa ông H yêu cầu khởi kiện bổ sung buộc ông Nguyễn Văn T và bà Quách Thị H1 phải trả số tiền lãi phát sinh từ ngày 18/02/2025 đến ngày 27/6/2025 với tổng số tiền là 769.000 đồng.

Xét yêu cầu của nguyên đơn Hộ Kinh doanh Tân Quang M thấy rằng: Việc mua bán giữa các bên là tự nguyện, có lập hợp đồng, có ghi sổ sách thời gian mua bán từ năm 2021 ông T, bà H1 mua rồi trả, sau đó mua tiếp đến năm 2022 thì ngưng mua hàng sau đó chốt sổ ông T, bà H1 còn thiếu lại của Hộ Kinh Doanh Tân Quang M số tiền 21.842.000 đồng đến nay chưa trả. Hội đồng xét xử xét thấy ông Nguyễn Văn T, bà Quách Thị H1 với Hộ Kinh Doanh Tân Quang M tự nguyện thỏa thuận việc mua bán, cửa hàng bà Hộ Kinh Doanh Tân Quang M đã giao vật tư thủy sản cho ông Nguyễn Văn T, bà Quách Thị H1 đúng theo thỏa thuận nhưng ông Nguyễn Văn T, bà Quách

Thị H1 không thanh toán tiền cho H2 kinh doanh Tân Quang M là vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 440 (*Nghĩa vụ trả tiền*) của Bộ luật dân sự nên việc Hộ Kinh Doanh Tân Quang M khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn T, bà Quách Thị H1 trả số tiền còn thiếu là có căn cứ. Ông Nguyễn Văn T, bà Quách Thị H1 còn nợ Hộ Kinh Doanh Tân Quang M chưa thanh toán, ông, bà không có thiện chí trả nợ mà cố tình lẫn tránh. Phía bị đơn không có ý kiến về việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả tiền còn thiếu nhưng trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn cung cấp các tài liệu chứng cứ là hợp đồng mua bán, sổ ghi chép việc mua bán qua các năm có chứ ký của ông Nguyễn Văn T, bà Quách Thị H1. Tòa án đã tống đạt đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ của nguyên đơn cung cấp trong đó có các tài liệu chứng chứ chứng minh việc ông Nguyễn Văn T, bà Quách Thị H1 nợ Hộ Kinh Doanh Tân Quang M số tiền 21.842.000 đồng là Hợp đồng mua bán, sổ sách mua bán có ghi số nợ còn lại có chữ ký của ông Nguyễn Văn T, bà Quách Thị H1 nhưng ông T, bà H1 không có ý kiến phản đối về tài liệu chứng cứ, chứng minh việc ông Nguyễn Văn T, bà Quách Thị H1 nợ Hộ Kinh Doanh Tân Quang M. Nên trong quá trình xem xét Hội đồng xét xử chấp nhận và thống nhất xem hợp đồng mua bán, sổ sách ghi quá trình mua bán và ghi số tiền còn nợ có chứ ký của ông Nguyễn Văn T, bà Quách Thị H1 là của bị đơn. Nay Hộ Kinh Doanh Tân Quang M khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn T, bà Quách Thị H1 phải trả số tiền mua thức ăn còn thiếu và tiền lãi phát sinh từ ngày 02/4/2022 đến ngày 27/6/2025 với tổng số tiền là 28.882.000 đồng là có cơ sở. Hội đồng xét xử xét thấy Hộ Kinh Doanh Tân Quang M và ông Nguyễn Văn T, bà Quách Thị H1 tự nguyện thỏa thuận việc mua bán, cửa hàng đã giao vật tư thủy sản cho ông T, bà H1 đúng theo thỏa thuận nhưng ông T, bà H1 không thanh toán tiền cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 440 (*Nghĩa vụ trả tiền*) của Bộ luật dân sự nên việc Hộ Kinh Doanh Tân Quang M khởi kiện yêu cầu ôông Nguyễn Văn T, bà Quách Thị H1 trả số tiền còn thiếu là có căn cứ..

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% đối với số tiền 28.882.000 đồng là 1.444.100 đồng; Do bị đơn ông Nguyễn Văn T, bà Quách Thị H1 bị buộc trả nợ nên phải chịu toàn bộ tiền án phí.

Hộ Kinh doanh Tân Quang M không phải nộp án phí, hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí tạm nộp là 703.000 đồng theo biên lai thu số 0002609 ngày 07/03/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35, Điều 39; Điều 92; Điều 147; Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ: Điều Điều 430; Điều 440; Điều 468 của Bộ Luật dân sự; Điều 6; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hộ Kinh Doanh Tân Quang M về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản với ông Nguyễn Văn T, bà Quách Thị H1.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn T, bà Quách Thị H1 có trách nhiệm trả cho Hộ Kinh Doanh Tân Quang M số tiền 28.882.000 đồng trong đó tiền gốc 21.842.000 đồng, lãi 7.040.000 đồng.

Kể từ ngày Hộ kinh doanh Tân Quang M có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Văn T, bà Quách Thị H1 không trả đủ số tiền trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do bị đơn ông Nguyễn Văn T, bà Quách Thị H1 bị buộc trả nợ nên phải chịu toàn bộ tiền án phí là 1.444.100 đồng.

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí tạm nộp là 703.000 đồng theo biên lai thu số 0002609 ngày 07/03/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/6/2025). Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ. /.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời

hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã Vĩnh Bình Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mỹ Vinh